TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Ngô Khánh Chi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp số 77/2023/QĐ-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Anh Trần Hữu N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1989. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hungary. Đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện ly hôn của anh Trần Hữu N và quan điểm thống nhất việc ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều O:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Kiều O đăng ký kết hôn ngày 26/10/2012 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Như vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Năm 2022, chị Nguyễn Thị Kiều O đi lao động tại Hungary và vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do thiếu sự tin tưởng giữa hai bên, khoảng cách địa lý và khoảng cách trong lối sống, suy nghĩ khiến anh N và chị O đều cảm thấy mệt mỏi, đời sống hôn nhân nặng nề. Từ đó đến nay hai vợ chồng sống ly thân, ít liên lạc, do vậy cả

hai vợ chồng đã thống nhất quan điểm đề nghị Tòa án tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/2/2013 và cháu Trần Nguyễn Thảo M, sinh ngày 05/3/2016. Cả hai thống nhất giao cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/2/2013 cho anh Trần Hữu N chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Nguyễn Thảo M, sinh ngày 05/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Kiều O chăm sóc, nuôi dưỡng (Bà Cù Thị L thay chị Nguyễn Thị Kiều O nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Thảo M trong thời gian chị Nguyễn Thị Kiều O đi vắng); không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai và được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết việc hôn nhân gia đình chị Nguyễn Thị Kiều O đang ở Hungary không về Việt N được nên không thể tham gia quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Nguyễn Thị Kiều O xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho mẹ ruột là bà Cù Thị L, sinh năm 1962, trú tại nhà số X, đường N, Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 149, Điều 370 Bộ luật TTDS năm 2015, Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao giải quyết việc hôn nhân gia đình giữa các đương sự như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Kiều O.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: giao con chung là cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/2/2013 cho anh Trần Hữu N chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Nguyễn Thảo M, sinh ngày 05/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Kiều O chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai và được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm. Bà Cù Thị L - mẹ đẻ chị O thay chị Nguyễn Thị Kiều O nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Thảo M trong thời gian chị Nguyễn Thị Kiều O đi vắng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Các đương sự nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật TTDS năm 2015; Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Kiều O đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Kiều O theo thủ tục chung.

[1.2] Tại công văn số 20604/QLXNC-P5 ngày 09/8/2023 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện "Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 01/11/1989 xuất cảnh ngày 27/01/2022 tại Sân bay quốc tế Nội Bài và chưa có thông tin nhập cảnh về nước". Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Kiều O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.3] Quá trình giải quyết, chị Nguyễn Thị Kiều O thông qua hình thức gọi điện thoại đã trình bày ý kiến liên quan đến nội dung anh Trần Hữu N khởi kiện. Theo đó, chị Nguyễn Thị Kiều O đồng ý ly hôn với anh Trần Hữu N; về con chung: Thống nhất giao cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/2/2013 cho anh Trần Hữu N chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Nguyễn Thảo M, sinh ngày 05/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Kiều O chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai và được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm.

Chị Nguyễn Thị Kiều O hiện đang cư trú tại nước ngoài nên không thể thực hiện việc nuôi con, chị O đã thống nhất nhờ bà Cù Thị L - mẹ đẻ chị O thay chị Nguyễn Thị Kiều O nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Thảo M, sinh ngày 05/3/2016 trong thời gian chị Nguyễn Thị Kiều O đi làm ăn xa. Bà Cù Thị L đã có văn bản về việc tình nguyện nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Thảo M trong thời gian chị O chưa về nước.

Đồng thời, chị Nguyễn Thị Kiều O cũng ủy quyền giao, nhận tài liệu của Tòa án cho bà Cù Thị L, sinh năm 1962, trú tại nhà số X, đường N, Tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Trên tinh thần Công văn số 253/TANDTCPC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án sẽ tống đạt các tài liệu, văn bản tố tụng cho người được ủy quyền giao nhận tài liệu của đương sự hiện đang ở nước ngoài và quyết định chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án Hôn nhân gia đình thành việc Hôn nhân gia đình.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Kiều O được xây dựng trên cơ sở tình yêu, tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, quá trình chung sống giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, thường xảy ra mâu thuẫn nên dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*" (khoản 1 Điều 51); "*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn…*" (Điều 55).

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Kiều O hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh N, chị O như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa các đương sự, giải quyết cho anh anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Kiều O được thuận tình ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Trần Hữu N là phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như nguyện vọng của các con chung.

Chị Nguyễn Thị Kiều O hiện đang cư trú tại nước ngoài nên không thể thực hiện việc nuôi con, chị O đã thống nhất nhờ bà Cù Thị L - mẹ đẻ chị O thay chị Nguyễn Thị Kiều O nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Thảo M, sinh ngày 05/3/2016 trong thời gian chị Nguyễn Thị Kiều O đi làm ăn xa. Bà Cù Thị L đã có văn bản về việc tình nguyện nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Thảo M trong thời gian chị O chưa về nước.

Cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Trần Hữu N.

[4] Về án phí: Anh Trần Hữu N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 227, 361, 367, 369, 370, 371, 469, 479 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, các Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 27, 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hữu N và chị Nguyễn Thị Kiều O.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 03/2/2013 cho anh Trần Hữu N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Nguyễn Gia H tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; giao cháu Trần Nguyễn Thảo M, sinh ngày 05/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Kiều O chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Nguyễn Thảo M tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác (Bà Cù Thị L thay chị Nguyễn Thị Kiều O nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Thảo M trong thời gian chị Nguyễn Thị Kiều O đi vắng). Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai và được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không bị ai ngăn cấm.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Trần Hữu N theo biên lai số 0000568 ngày 19/7/2023 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật từ ngày 30/9/2023.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền